
KỶ YẾU HỘI THẢO QUỐC TẾ
QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI:
KINH NGHIỆM VIỆT NAM VÀ QUỐC TẾ

CHỦ THỂ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - MỘT SỐ
VẤN ĐỀ ĐẶT RA..... 376

TS. Hoàng Thu Trang

TS. Đỗ Thị Vân Hà

MÔ HÌNH HỆ THỐNG TRI THỨC VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN DOANH
NGHIỆP..... 387

PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn

NHỮNG TRIẾT LÝ XÃ HỘI TRONG TẦM NHÌN XÃ HỘI 5.0 TẠI NHẬT BẢN
VÀ MỘT VÀI GỢI Ý CHO VIỆT NAM..... 398

TS. Hồ Mạnh Tùng

Lưu Phương Thảo

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ Ở
VIỆT NAM HIỆN NAY 410

ThS. Trần Thị Tuyết

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TRONG LĨNH VỰC XÃ HỘI, VĂN
HÓA VÀ GIÁO DỤC – NGHIÊN CỨU TỪ SLOVAKIA..... 418

PGS.TS. Katarina Valcova

GS.TS. Michal Valco

QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG TẠI HÀN
QUỐC – THÔNG QUA TÌM HIỂU HỆ THỐNG LUẬT CỦA HÀN QUỐC LIÊN
QUAN ĐẾN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG..... 420

TS. Lương Mỹ Vân

MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI HÀN QUỐC ĐANG ĐỐI MẶT SAU 70 NĂM PHÁT
TRIỂN KINH TẾ..... 430

TS. Đào Vũ Vũ

CHỦ THỂ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

*TS. Hoàng Thu Trang**

*TS. Đỗ Thị Vân Hà***

Tóm tắt: Quản lý phát triển xã hội với tư cách là một mô hình hoàn chỉnh bao gồm rất nhiều các nhân tố cấu thành như: chủ thể, đối tượng, phương thức, công cụ, mục tiêu quản lý phát triển xã hội. Trong các nhân tố này có thể nói chủ thể quản lý phát triển xã hội đóng vai trò hết sức quan trọng quyết định thành công của hoạt động quản lý phát triển xã hội trên cơ sở lựa chọn phương thức, công cụ quản lý phù hợp với từng đối tượng, xác định mục tiêu quản lý phát triển xã hội ngắn hạn hay dài hạn tùy thuộc vào từng điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Trong mô hình quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay tồn tại đa dạng rất nhiều chủ thể quản lý phát triển xã hội và các chủ thể này ngày càng phát huy tốt hơn vai trò của mình trong hoạt động quản lý phát triển xã hội, góp phần không nhỏ vào quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, trong hoạt động quản lý phát triển xã hội của các chủ thể này thời gian vừa qua cũng đặt ra một số vấn đề đòi hỏi cần phải được nhận thức và giải quyết để nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: Chủ thể quản lý phát triển xã hội; Phát triển xã hội; Quản lý phát triển xã hội.

Quản lý phát triển xã hội luôn là vấn đề có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển xã hội ở bất kỳ một quốc gia nào trên thế giới. Đây là một vấn đề hết sức phức tạp, bao trùm lên tất cả các lĩnh vực

* Viện Triết học, Học Viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Mở- Địa chất

của đời sống xã hội bởi hiểu theo một cách khái quát nhất “Quản lý phát triển xã hội là sự tác động có chủ đích của hệ thống quản lý hay chủ thể quản lý (trực tiếp là Nhà nước, hoặc các tổ chức ngoài nhà nước) lên hệ thống bị quản lý hay khách thể quản lý (đời sống xã hội), bằng các nguồn lực trong xã hội và các công cụ, phương thức tác động đa dạng, nhằm hướng sự vận hành và phát triển của đời sống xã hội theo các mục tiêu đặt ra”¹.

Nếu hiểu theo cách đó, cấu trúc của một mô hình quản lý phát triển xã hội sẽ gồm các yếu tố: Chủ thể quản lý phát triển xã hội; Đối tượng quản lý phát triển xã hội; Phương thức, công cụ quản lý phát triển xã hội; Mục tiêu quản lý phát triển xã hội. Trong các yếu tố này, chủ thể quản lý phát triển xã hội đóng vai trò hết sức quan trọng.

Chủ thể quản lý phát triển xã hội rất phong phú, đa dạng, thường bao gồm: đảng cầm quyền, nhà nước, các tổ chức (tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cộng đồng...) và người dân. Trong các chủ thể này, đảng cầm quyền và nhà nước là những chủ thể có vị trí, vai trò vô cùng đặc biệt vì đảng cầm quyền đề ra chủ trương, đường lối phát triển xã hội theo những mục tiêu nhất định còn nhà nước thì ban hành chính sách, pháp luật và thực thi chúng để đạt được các mục tiêu phát triển theo chủ trương, đường lối của đảng cầm quyền đã đề ra. Việc hoạch định, ban hành chính sách đúng đắn và có cơ chế thực hiện hiệu quả các chính sách này sẽ giúp nhà nước nâng cao hiệu quả của hoạt động quản lý phát triển xã hội, trái lại, nếu các chính sách và việc thực thi các chính sách không đáp ứng yêu cầu đặt ra sẽ dẫn tới hệ quả làm nảy sinh nhiều vấn đề trong quản lý phát triển xã hội.

Bên cạnh đảng cầm quyền và nhà nước, các tổ chức xã hội đặc biệt là các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cộng đồng... cũng có vai trò không nhỏ trong quản lý phát triển xã hội. Nhiều tổ chức trong số này là cánh tay nối dài của các cơ quan nhà nước, một số khác lại là cầu nối, kết nối giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các tầng lớp nhân dân. Hơn nữa, từ thực tiễn quản lý phát triển xã hội của tất cả các quốc gia trên

¹ Xem Phạm Ngọc Thanh (2016): *Quản lý phát triển Xã hội tại Tây Nguyên trong xóa đói giảm nghèo, bảo trợ xã hội và y tế*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr 24.

thế giới có thể thấy, có rất nhiều vấn đề, nhu cầu của xã hội đòi hỏi phải có sự tham gia giải quyết các các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng thay vì sự tham gia trực tiếp của các cơ quan nhà nước mới có thể đạt được hiệu quả như mong muốn. Ngoài ra, nói đến chủ thể quản lý phát triển xã hội thì còn không thể không đề cập đến nhân dân.

Nhìn chung, so với chủ thể quản lý nhà nước, chủ thể quản lý phát triển xã hội đa dạng hơn rất nhiều. Bản thân các chủ thể quản lý nhà nước cũng nằm trong chủ thể quản lý phát triển xã hội. Các chủ thể khác nhau của quản lý phát triển xã hội trong một mô hình quản lý phát triển xã hội cụ thể thường hoán đổi vị trí, vai trò khi thực hiện hoạt động quản lý phát triển xã hội rất đa dạng, phức tạp. Ví dụ, một tổ chức trong trường hợp này là chủ thể quản lý, nhưng trong trường hợp khác lại trở thành đối tượng bị quản lý bởi một chủ thể khác.

Đề cập đến quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay, có thể thấy chủ thể của hoạt động này rất đa dạng bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Mặt trận, các tổ chức cộng đồng và người dân. Mỗi chủ thể này lại có vị trí, vai trò, chức năng, quyền hạn và trách nhiệm khác nhau trong hoạt động quản lý phát triển xã hội. Trong đó:

Đảng Cộng sản Việt Nam: trực tiếp đề ra Cương lĩnh, chủ trương, đường lối phát triển xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm hiện thực hóa những mục tiêu của chủ nghĩa xã hội “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Cùng với việc đề ra các chủ trương, đường lối quản lý phát triển xã hội, Đảng còn lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo Nhà nước và hệ thống chính trị cũng như toàn thể nhân dân thực hiện, cụ thể hoá các chủ trương, đường lối đó nhằm thúc đẩy xã hội phát triển nhanh và bền vững, hướng tới xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, xã hội phồn vinh, nhân dân hạnh phúc. Bên cạnh đó, Đảng còn tăng cường các kênh giám sát và phản biện xã hội nhằm mở rộng dân chủ trong Đảng, trong xã hội, từ đó phát huy ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân, để người dân nói lên được ý kiến, nguyện vọng chính đáng của mình cũng như đóng góp sức lực và trí tuệ nhiều

hơn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa¹.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trong quản lý phát triển xã hội có trách nhiệm thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật và sử dụng các công cụ này để xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cho phát triển xã hội đạt mục tiêu đề ra trên cơ sở giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội, bù đắp những khuyết tật, khiếm khuyết của thị trường, bảo đảm cho các thành viên trong xã hội bình đẳng về cơ hội tiếp cận các nguồn lực phát triển và phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của mình trong xây dựng, phát triển đất nước. Bên cạnh đó, Nhà nước có trách nhiệm xây dựng cơ chế, chính sách để tạo điều kiện tối đa và khuyến khích tư nhân cũng như cộng đồng tham gia phát triển xã hội dưới nhiều hình thức khác nhau.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội thành viên của Mặt trận (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Nông dân Việt Nam; Hội Cựu Chiến binh) được coi là nòng cốt của quản lý phát triển xã hội tại Việt Nam hiện nay. Đây là những tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp (được pháp luật thừa nhận) nằm trong cấu trúc của hệ thống chính trị Việt Nam được thành lập và phát triển dựa trên nhu cầu và đại diện cho lợi ích của các nhóm cộng đồng trong xã hội. Tham gia quản lý phát triển xã hội, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được thể hiện rõ nét trên các phương diện như: tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ của mình, chủ động, tích cực thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; nhanh chóng nắm bắt và tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân để phản ánh, kiến nghị đến Đảng, Nhà nước; tham gia xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; sát cánh cùng Nhà nước chăm lo, bảo vệ lợi ích của các tầng lớp nhân dân, các nhóm cộng đồng trong xã hội; xây dựng

¹ Đoàn Phạm Hà Trang (2012): “Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội”, Tạp chí *Cộng sản (online)*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc//2018/15183/nang-cao-nang-luc-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-phat-trien-xa-hoi-va-quan-ly-phat-trien-xa-hoi.aspx#!>, ngày 16/03.

khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận, nhất trí trong nhân dân để phát huy sức mạnh tổng hợp trong thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Cùng với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Mặt trận thuộc hệ thống chính trị, *các tổ chức xã hội, cộng đồng* cũng đóng vai trò hết sức quan trọng trong quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay. Các tổ chức này được vận hành trên nguyên tắc tự nguyện, tự quản, đồng thuận, thiết lập chủ yếu dựa trên các tiêu chí cùng chung về lợi ích, nghề nghiệp, sở thích, tín ngưỡng, tôn giáo... (chẳng hạn như: Hội nhà báo Việt Nam, Hội nhà văn Việt Nam, Hội Triết học Việt Nam, Hiệp Hội trọng tài, Hội làm vườn,...) của các thành viên trong tổ chức. Đây cũng là những tổ chức hợp pháp được pháp luật thừa nhận, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, không trái với các quy định của pháp luật. Các tổ chức xã hội, cộng đồng này càng phong phú, đa dạng thì cũng càng làm đa dạng hoá các hình thức quản lý phát triển xã hội, đáp ứng nhu cầu quản lý phát triển xã hội ở nhiều khía cạnh khác nhau của đời sống nhất là ở những phương diện, phạm vi, góc độ mà quản lý nhà nước gặp giới hạn.

Nhân dân là chủ thể quyết định của quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam bởi quyền lực của các cơ quan đảng, chính quyền các cấp từ Trung ương đến địa phương là do nhân dân uỷ quyền cho như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định:

"I - NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu quyền lợi đều vì dân.

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân.

Công cuộc đổi mới, xây dựng là *trách nhiệm của dân*.

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là *công việc của dân*.

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương *do dân cử ra*.

Đoàn thể từ Trung ương đến xã *do dân tổ chức nên*.

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng *đều ở nơi dân*"¹.

Từ đây có thể thấy, Nhà nước ta về bản chất là chính quyền của nhân dân, quyền lực của nhân dân, sinh ra là để thay mặt dân quản lý

¹ Hồ Chí Minh (2002): *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 698.

những công việc chung của xã hội mà nhân dân không tự mình quản lý được, thay mặt dân để làm lợi cho dân. Bên cạnh đó, trong mô hình quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay, có nhiều nội dung mà nhân dân trực tiếp quản lý, ở đây có sự đồng nhất giữa chủ thể quản lý và đối tượng quản lý. Xã hội càng phát triển thì các hoạt động tự quản ngày càng phổ biến trong quản lý phát triển xã hội. Nhân dân thực hiện vai trò quản lý phát triển xã hội không chỉ thông qua các cơ cấu đại diện, mà còn hiện diện trực tiếp với tư cách thể nhân thực hiện quyền công dân, quyền con người.

Chính sự đa dạng và phức tạp nêu trên của chủ thể quản lý phát triển xã hội đòi hỏi Nhà nước phải tạo ra khung thể chế, môi trường cho các chủ thể trong và ngoài nhà nước thực hiện tốt nhất vai trò, chức trách và lợi thế của từng chủ thể trong hoạt động quản lý phát triển xã hội.

Như vậy, chủ thể quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay rất đa dạng, phong phú và mỗi chủ thể có vị trí, vai trò khác nhau khi cùng tham gia hoạt động quản lý phát triển xã hội để đạt được những mục tiêu đã định. Trong quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam thời gian qua, các chủ thể ngày càng thực hiện tốt hơn vai trò của mình, nhờ đó mà hoạt động quản lý phát triển xã hội ở nước ta cũng đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, việc thực hiện vai trò của chủ thể quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay cũng còn một số hạn chế, thiếu sót, vấn đề đặt ra đòi hỏi cần tiếp tục được nhận thức và giải quyết. Cụ thể có thể kể đến như:

Thứ nhất, việc đề xuất, ban hành một số chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật quản lý phát triển xã hội của Đảng và Nhà nước còn chưa theo kịp với sự biến đổi của đời sống xã hội do đó chưa định hướng hiệu quả cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, từ thực tế cho thấy, nhiều chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về quản lý phát triển xã hội chưa thực sự được tuyên truyền sâu rộng, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt trong một bộ phận tổ chức đảng, chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cộng đồng và các giai tầng xã hội, điều đó khiến cho những chủ trương, chính sách đúng đắn này chưa đi vào cuộc sống và chưa tạo động lực

thúc đẩy đất nước phát triển mạnh mẽ. Vấn đề này đã được Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Công tác thông tin, tuyên truyền một số chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước chưa phong phú, thường xuyên, kịp thời, chưa đáp ứng được sự mong đợi của nhân dân”¹; “Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước có nơi, có lúc còn bị xem nhẹ”²; “Việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện một số nghị quyết còn chậm, chưa quyết liệt, chưa hiệu quả”³, “chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, làm cho pháp luật, nghị quyết chậm được thực hiện và hiệu quả thấp”⁴. Cùng với đó, sự phản hồi và phản biện xã hội của các chủ thể quản lý phát triển xã hội đối với việc hoạch định, ban hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước nhằm bổ sung, hoàn thiện hệ thống đường lối, chính sách, pháp luật về quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra cũng đang tồn tại không ít những bất cập, hạn chế.

Thứ hai, vị trí, vai trò, quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể quản lý phát triển xã hội ở nước ta hiện nay trong các thiết chế nhiều lúc, nhiều nơi còn chưa được quy định rõ ràng dẫn đến hiện tượng chùng chèo hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ tương ứng với quyền hạn và trách nhiệm của mình. Đây là hạn chế cần phải khắc phục nhanh chóng bởi chỉ khi có quy định rõ ràng của pháp luật và các thiết chế xã hội khác về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các chủ thể quản lý phát triển xã hội thì mới có tiêu chuẩn, tiêu chí để đánh giá hoạt động nào của các chủ thể là hợp pháp hay không hợp pháp, đúng hay không đúng, được phép hay không được phép, từ đó có những giải pháp phù

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.91.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.89.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập1, tr.90.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập1, tr.94.

hợp đối với mỗi trường hợp nhất là kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh, có hiệu quả những vi phạm của các chủ thể trong hoạt động quản lý phát triển xã hội.

Thứ ba, xã hội càng phát triển thì nhà nước càng dần phải chuyển giao cho các tổ chức xã hội nhiều hơn các chức năng quản lý phát triển xã hội. Đây cũng là thực tế đang diễn ra ở Việt Nam hiện nay thể hiện rõ nét qua hệ thống các quy định tạo cơ sở pháp lý cho các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng và người dân tham gia vào hoạt động quản lý phát triển xã hội với tư cách là chủ thể đang được xây dựng và từng bước hoàn thiện, tuy nhiên cũng chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Vấn đề mở rộng các hình thức tham gia trực tiếp của nhân dân, cộng đồng và các tổ chức xã hội vào hoạt động quản lý phát triển xã hội cũng còn nhiều hạn chế. Cơ chế giám sát, phản biện đường lối, chính sách và hoạt động của Đảng, Nhà nước chưa hiệu quả, còn nặng về hình thức, chưa phát huy hiệu quả vai trò và sự tham gia của các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng và người dân... Những điều này dẫn đến hệ quả tất yếu là chưa huy động sự tham gia mạnh mẽ của các tổ chức và các tầng lớp nhân dân vào các quá trình ra quyết định, các hoạt động quản lý phát triển xã hội, từ đó chưa phát huy được tốt vai trò của họ trong việc xây dựng xã hội công bằng và dân chủ, ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện hiện nay.

Về vấn đề này, Văn Kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có mặt chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đều. Một số tổ chức cơ sở Đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa gương mẫu, chưa thực sự tôn trọng ý kiến, kiến nghị của nhân dân và giải quyết kịp thời các quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp của người dân. Quyền làm chủ

của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ luật, kỷ cương”¹.

Những thiếu sót, bất cập, vấn đề đặt ra từ góc độ chủ thể quản lý phát triển xã hội ở Việt Nam hiện nay đã trở thành một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những hạn chế trong quản lý phát triển xã hội thời gian qua như Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “*Quản lý phát triển xã hội và giải quyết một số vấn đề xã hội chưa được quan tâm đúng mức, chưa được kết hợp đồng bộ, chặt chẽ trong quá trình phát triển kinh tế, văn hoá; thể chế quản lý xã hội còn nhiều hạn chế; tình trạng gia tăng tội phạm, tệ nạn, tiêu cực, mâu thuẫn xã hội... ở một số nơi chậm được khắc phục, gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Giảm nghèo chưa bền vững, chưa có giải pháp để xử lý hữu hiệu vấn đề phân hoá giàu - nghèo, gia tăng bất bình đẳng về thu nhập, kiểm soát và xử lý các mâu thuẫn, xung đột xã hội*”². Điều đó, đòi hỏi cần tiếp tục nhận thức và có những giải pháp đồng bộ để khắc phục những vấn đề còn tồn tại đang đặt ra từ phương diện chủ thể quản lý phát triển xã hội ở nước ta thời gian tới nhằm thực hiện mục tiêu mà Đại hội XIII nêu ra: “*Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội... Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân dân*”³.

Cụ thể: *Một là*, nâng cao chất lượng của các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng Nhà nước về quản lý phát triển xã hội đáp ứng yêu cầu của tình hình mới trên cơ sở tổng kết thực tiễn những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót còn tồn tại trong hoạt động quản lý phát triển xã hội để bổ sung, phát triển, hoàn thiện lý luận, chủ trương, chính sách. Muốn làm được như vậy thì bên cạnh nâng cao nhận thức, năng lực của đội ngũ xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách cần xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.88-89.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.85.

³ Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 2, tr.330.

mở rộng sự tham gia giám sát, phản biện xã hội và góp ý của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức cộng đồng và các tầng lớp nhân dân trong quá trình xây dựng, hoạch định và ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật. Hai là, tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền rộng rãi và đưa các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về quản lý phát triển xã hội theo tinh thần Đại hội XIII vào cuộc sống đúng như Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh trong Bài Phát biểu Bế mạc Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa XIII: “Kết quả và thành công của Đại hội là rất quan trọng, tuy nhiên đó cũng mới chỉ là bước mở đầu. Còn làm được hay không, mai kia có biến Nghị quyết thành hiện thực sinh động hay không; có làm ra của cải vật chất, mang lại giàu có và hạnh phúc cho Nhân dân hay không, đấy mới là thành công thực tế của Đại hội”¹. Về vấn đề này Đại hội XIII của Đảng cũng khẳng định phải: “Xây dựng và thực hiện đồng bộ thể chế, chính sách phát triển xã hội, quản lý, phát triển xã hội bền vững, hài hòa”². Ba là, tăng cường hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khơi dậy tính chủ động, tích cực, năng động, đổi mới, sáng tạo của các tổ chức xã hội, tổ chức cộng đồng và các tầng lớp nhân dân vào hoạt động quản lý phát triển xã hội trên mọi phương diện, mọi lĩnh vực cùng các hình thức đa dạng, phong phú với tư cách là các chủ thể chân chính của quá trình quản lý phát triển xã hội./.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 2.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam (2023): *Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ bảy (Hội nghị giữa nhiệm kỳ) Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, theo <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xiii/phan-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-lan-thu-bay-hoi-nghi-giua-nhiem-ky-ban-chap-hanh-trung-3923>, ngày 18/5.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, tr.148.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2023): *Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bế mạc Hội nghị lần thứ bảy (Hội nghị giữa nhiệm kỳ) Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xiii/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-be-mac-hoi-nghi-lan-thu-bay-hoi-nghi-giua-nhiem-ky-ban-chap-hanh-trung-3923>, ngày 18/5.
4. Nguyễn Tất Giáp (2020): *Quản lý phát triển xã hội trong bối cảnh hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2002): *Toàn tập*, t.5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
6. Phạm Ngọc Thanh (2016): *Quản lý phát triển Xã hội tại Tây Nguyên trong xóa đói giảm nghèo, bảo trợ xã hội và y tế*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Đoàn Phạm Hà Trang (2012): “Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội”, Tạp chí *Cộng sản (online)*, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/15183/nang-cao-nang-luc-lanh-dao-cua-dang-doi-voi-phat-trien-xa-hoi-va-quan-ly-phat-trien-xa-hoi.aspx#!>, ngày 16/03.